

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG TÈ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HSST  
Ngày 16/11/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.  
Các hội thẩm nhân dân.

- Ông: Lù Thanh Xá
- Ông: Lý Ngọc Sáng
- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Tè tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TL-ST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2020, theo Thông báo đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**1. Phán Mò C** - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1987, tại xã P, huyện M, tỉnh L; Nơi ĐKKHKT: Bản Pha B, xã P, huyện M, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Phán Xa Đ (Đã chết) và con bà Hoàng Mỹ L - Sinh năm 1955; Vợ Ly Mỹ X - Sinh năm 1988; Con có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”; Nhân thân đã bị xử lý; Bị tạm giữ từ ngày 03/06/2020, đến ngày 12/06/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện M, tỉnh L, đến ngày 02/11/2020 bị bắt tạm giam để đảm bảo việc xét xử - Có mặt tại phiên tòa.

**2. Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Mạnh Hùng - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 01/6/2020, Phán Mò C đi đến khu vực ngã ba đường rẽ xuống bản Chà K, xã P thì gặp một người đàn ông lạ mặt, qua nói chuyện và trao đổi C đã mua được 01 (Một) gói thuốc phiện (*Không cân trọng lượng*) được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 650.000 đồng với người đàn ông này, sau đó C giấu vào trong người, rồi tiếp tục đi về nhà, trên

đường về nhà C rẽ vào lán nướng của mình rồi gạt một ít thuốc phiện ra nằm hút, số thuốc phiện còn lại C cho vào trong túi vải màu đen cất giấu dưới gốc cây ổi trước cửa lán nướng). Đến 23 giờ 30 phút ngày 02/6/2020 khi C đang nằm hút thuốc phiện thì bị tổ công tác Công an xã P phát hiện và bắt quả tang lập biên bản thu giữ 01(Một) gói thuốc phiện được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu xanh; 01 (Một) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện, tại cơ quan điều tra Phẫu Mò C đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 22 ngày 03/6/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện M kết luận: Gói vật chứng thu giữ của Phẫu Mò C có khối lượng là 13,78 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 269/GĐ-KTHS ngày 13/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 01 (Một) mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc gửi đến giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT-VKS-MT ngày 10 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Phẫu Mò C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên tiến hành tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phẫu Mò C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 38; Điều 50; Điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phẫu Mò C từ **01 (một) năm 06 tháng đến 02 (Hai) năm** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 10,87 gam thuốc phiện; 01(Một) mảnh nilon màu xanh; 01 (Một) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 (Một) chiếc quần dài bằng vải màu đen đã qua sử dụng.

- Không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo, do hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn.

- Về án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTƯQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo. người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*) theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc La Hủ), nhận thức pháp

luật còn hạn chế, hiện đang sinh sống ở bản B, xã P huyện M là xã biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa. Sau khi tranh luận, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đã đề nghị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 02/6/2020 Phạm Mò C đã tàng trữ trái phép 13,78 gam chất ma túy, loại thuốc phiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt

Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Đề nghị của kiểm sát viên, người bào chữa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền, xử lý vật chứng và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng; Ngày 03/7/2017 bị cáo Phạm Mò C bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 31/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích, đến ngày 12/6/2020 bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Tái phạm”.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Phạm Mò C luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*) quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số dân tộc La Hủ, sinh sống ở bản Pha B, xã P, huyện M là xã biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế do vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân bị cáo Phạm Mò C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên lấy vợ tham gia lao động sản xuất tại địa phương, bản thân là người sử dụng chất ma túy, đã có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, để có thuốc phiện sử dụng bị cáo đã cố ý phạm tội.

[7]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 5 trăm triệu đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân bị cáo khó khăn Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[8]. Vật chứng của vụ án là: 10,87 gam thuốc phiện; 01(Một) mảnh nilon màu xanh; 01 (Một) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 (Một) chiếc quần dài bằng vải màu đen đã qua sử dụng. Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTƯQH14 về án phí, lệ phí Tòa án , xét bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc La Hủ) sinh sống ở bản Pha B, xã P, huyện M là xã biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Phấn Mò C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+) Xử phạt bị cáo Phấn Mò C: **01(Một) năm 10 (Mười) tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được trừ thời gian tạm giữ là 09 (Chín) ngày từ ngày 03/6/2020 đến ngày 12/6/2020, Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 02/11/2020.

- Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 10,87 gam thuốc phiện; 01(Một) mảnh nilon màu xanh; 01 (Một) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 (Một) chiếc quần dài bằng vải màu đen đã qua sử dụng, của Phấn Mò C.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng cho bị cáo Phấn Mò C.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu
- Công an huyện M.Tè
- VKSND huyện M.Tè
- Chi cục THADS huyện M.Tè.
- Đoàn biên phòng Pa Ủ.
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

Lò Xuân Hải